

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1469/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính Phủ về việc thành lập trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 111/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính Phủ quy định về tổ chức và đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 7 năm 2006 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng chức năng, Lãnh đạo Khoa/ Bộ môn được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú và học viên trình độ Bác sĩ nội trú chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH, Tr (10)



PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

QUY CHẾ

Đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1469/QĐ-TĐHYKPNT ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Chương I

MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

Điều 1. Mục tiêu

Đào tạo bác sĩ nội trú (sau đây gọi tắt là BSNT) nhằm mục đích đào tạo nhân tài trẻ của ngành y tế, các bác sĩ chuyên khoa giỏi có kiến thức khoa học cơ bản vững, kiến thức chuyên ngành hệ thống, kỹ năng thực hành cao, chủ động giải quyết thành thạo những vấn đề chuyên môn cơ bản thuộc chuyên ngành đào tạo.

Điều 2. Đối tượng đào tạo

- Những người vừa mới tốt nghiệp hệ đại học hệ chính quy thuộc ngành học đúng với chuyên ngành dự thi, đạt loại khá trở lên, không thi lại môn tốt nghiệp và chỉ được dự thi một lần ngay sau khi tốt nghiệp đại học.
- Trong các năm học đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ lý do sức khỏe).
- Có đủ sức khỏe học tập, có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành mức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- Học viên tốt nghiệp loại xuất sắc (từ 9 điểm trở lên), nếu có đủ điều kiện quy định được xét miễn thi tuyển.

Điều 3. Hình thức và thời gian đào tạo

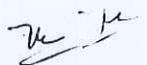
- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung
- Thời gian đào tạo: 3 năm, học viên phải thường trú tại bệnh viện hoặc cơ sở thực hành do Khoa/ Bộ môn phân công để học tập, làm việc thường xuyên (trừ những buổi học tại trường do nhà trường quy định).

Chương II

TỔ CHỨC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 4. Thi tuyển

- Việc thi tuyển thực hiện theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.



2. Hội đồng tuyển sinh BSNT do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập.
3. Chỉ tiêu cho từng chuyên ngành, kế hoạch thi tuyển, các môn thi được công bố rộng rãi ít nhất 3 tháng trước ngày thi.
3. Mỗi năm chỉ tổ chức thi tuyển một lần theo chỉ tiêu được giao.
4. Môn thi:
 - Môn thi 1: Môn Khoa học cơ bản;
 - Môn thi 2: Môn ngoại ngữ: thí sinh được chọn một trong các ngoại ngữ: Anh, Đức, Nga, Pháp, Trung văn. Thí sinh được miễn thi Ngoại ngữ nếu đạt trình độ Bậc 3 của Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Môn thi 3: Môn Khoa học cơ sở;
 - Môn thi 4 và môn thi 5: Môn chuyên ngành
 - Thí sinh đăng ký các chuyên ngành hệ Ngoại:
môn thi 4 là *Ngoại khoa*, môn thi 5 là *Sản phụ khoa*
 - Thí sinh đăng ký các chuyên ngành hệ Nội:
môn thi 4 là *Nội khoa*, môn thi 5 là *Nhi khoa*
- Chủ tịch Hội đồng thi quyết định nội dung các môn thi cụ thể, báo cáo Bộ Y tế.

Điều 5. Điều kiện trúng tuyển

1. Các môn thi đều phải đạt 5 điểm trở lên, riêng môn chuyên ngành phải đạt 7 điểm trở lên (thang điểm 10, làm tròn đến 0,5).
2. Môn ngoại ngữ được dùng để xét chọn khi có những thí sinh bằng điểm nhau, không tính vào tổng điểm.
3. Tính tổng điểm các môn thi (không tính môn Ngoại ngữ), xếp thứ tự từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu của từng chuyên ngành.
4. Trường hợp thí sinh đồng điểm sẽ được xét theo thứ tự:
 - 4.1) Thí sinh có điểm Môn 4 cao hơn;
 - 4.2) Thí sinh có điểm Môn 5 cao hơn;
 - 4.3) Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn Ngoại ngữ.
5. Trường hợp số thí sinh trúng tuyển thấp hơn số chỉ tiêu đào tạo cũng không lấy thêm.

Điều 6. Công nhận trúng tuyển

Hiệu trưởng ký quyết định công nhận trúng tuyển. Trường gửi văn bản báo cáo Bộ Y tế về kết quả thi tuyển.

Điều 7. Hồ sơ dự thi

1. Đơn xin dự thi ghi rõ chuyên ngành xin học.
2. Bản sao giấy khai sinh (có công chứng)
3. Bản sao bảng điểm các năm đại học và điểm thi tốt nghiệp (có công chứng)
4. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học (có công chứng)
5. Giấy xác nhận tốt nghiệp loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ lý do sức khỏe) của trường tốt nghiệp đại học.
6. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương.
7. Đơn xin miễn thi môn Ngoại ngữ nếu có, kèm bản sao chứng chỉ Ngoại ngữ (có công chứng)

Điều 8. Chương trình đào tạo BSNT

Khung chương trình gồm 150 đơn vị học trình (ĐVHT), trong đó phần thực hành ít nhất 50% thời lượng của chương trình đào tạo, bố trí ít nhất 15% khối lượng học tập là các học phần tự chọn để đáp ứng nhu cầu của học viên. Cụ thể như sau:

- Các môn chung: Triết học, Ngoại ngữ, Tin học, Phương pháp giảng dạy, Phương pháp nghiên cứu khoa học chiếm khoảng 15%.
- Các môn cơ sở và hỗ trợ chiếm khoảng 14%.
- Các môn chuyên ngành không ít hơn 50%.
- Luận văn khoảng 18%.
- Chương trình chi tiết của mỗi chuyên ngành do nhà trường xây dựng, thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo phê duyệt.

Điều 9. Đánh giá các môn học/học phần

1. Các môn học có cả lý thuyết và thực hành: căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung.
2. Các môn chuyên ngành: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.
3. Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 6, riêng môn chuyên ngành phải từ 7 điểm trở lên thang điểm 10, làm tròn đến 0,5 điểm.
4. Đối với học phần Ngoại ngữ: học viên đạt trình độ bậc 4 của Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam được miễn học, miễn thi.
5. Đối với học phần Tin học: học viên có thể tự học, nhưng phải dự thi đạt chuẩn đầu ra.
6. Học viên có ít hơn hoặc bằng 1/3 số chứng chỉ không đạt, được thi lần hai; có quá 1/3 chứng chỉ không đạt hoặc có bất kỳ chứng chỉ nào thi lần 2 không đạt, buộc phải thôi học.

Điều 10. Luận văn

1. Người hướng dẫn BSNT làm luận văn tốt nghiệp do Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch xem xét và quyết định trên cơ sở đề nghị của trưởng Bộ môn và trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học.

2. Luận văn tốt nghiệp BSNT có tối thiểu 15.000 từ (khoảng 50 trang không kể bảng biểu, đồ thị, hình vẽ, danh mục tài liệu tham khảo).

Điều 11. Thi tốt nghiệp

1. Điều kiện thi tốt nghiệp: Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo BSNT quy định tại Điều 8 và đạt điểm kết thúc các môn học/học phần quy định tại Điều 9, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập.

2. Thi tốt nghiệp gồm bảo vệ luận văn, môn chuyên ngành, môn ngoại ngữ:

a) Bảo vệ luận văn: Luận văn được trình bày trước hội đồng chấm luận văn trong 20 phút.

b) Môn thi chuyên ngành: thi lý thuyết và thực hành. Điểm của mỗi phần được giữ độc lập.

c) Môn ngoại ngữ: trình độ C, có phần ngoại ngữ chuyên ngành.

Các điểm thi tốt nghiệp đều phải đạt từ 7 điểm trở lên (thang điểm 10).

3. Hội đồng thi tốt nghiệp:

a) Hội đồng thi tốt nghiệp do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập.

b) Chủ tịch Hội đồng thi tốt nghiệp quyết định nội dung và hình thức thi tốt nghiệp.

c) Hội đồng chấm luận văn gồm 5 thành viên, trong đó có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên không thuộc cơ sở đào tạo.

Điều 12. Công nhận tốt nghiệp

1. Hiệu trưởng quyết định công nhận tốt nghiệp. Trường gửi văn bản báo cáo Bộ Y tế về kết quả thi tốt nghiệp.

2. Bằng tốt nghiệp BSNT do Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch ký.

3. Học viên tốt nghiệp được cấp bằng BSNT, bằng Chuyên khoa cấp I.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA HỌC VIÊN

Điều 13. Nhiệm vụ của học viên

1. Học viên phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế, quy định về đào tạo BSNT, các quy định và quy chế của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và cơ sở thực hành.

2. Học viên phải hoàn thành kế hoạch học tập và thi tốt nghiệp đúng thời gian quy định. Học viên có lý do chính đáng có thể được tạm dừng học tập một lần và được bảo lưu kết quả học tập một năm.

3. Học viên phải thường trú tại viện, bệnh viện hoặc các cơ sở thực hành được Khoa/ Bộ môn phân công để học tập và làm việc trừ thời gian lên lớp do nhà trường quy định.

4. Tham gia hướng dẫn thực tập cho các lớp sinh viên khi được phân công.

Điều 14. Quyền lợi của học viên

1. Học viên được sử dụng thư viện, các tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm để phục vụ học tập, nghiên cứu và làm luận văn tốt nghiệp.

2. Học viên được hưởng học bổng ưu đãi và các khoản phụ cấp khác trong thời gian học tập, được cấp phát phương tiện bảo hộ lao động, được bố trí chỗ ở tại bệnh viện hoặc cơ sở thực hành.

3. Học viên tốt nghiệp loại xuất sắc được đề đạt nguyện vọng công tác, được xem xét miễn thi tuyển chuyên khoa cấp II nếu có nhu cầu.

4. Học viên sinh con trong quá trình học, được nghỉ học theo chế độ thai sản hiện hành để bảo vệ sức khỏe mẹ và con.

Chương IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA GIẢNG VIÊN

Điều 15. Nhiệm vụ

1. Giảng viên có nhiệm vụ tham gia xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo và biên soạn tài liệu giảng dạy theo nhiệm vụ được phân công.

2. Hướng dẫn, theo dõi và giúp đỡ học viên học tập theo đúng kế hoạch và đảm bảo chất lượng đào tạo.

Điều 16. Quyền lợi

Giảng viên sau đại học (chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, BSNT, thạc sĩ và tiến sĩ) thuộc lĩnh vực y tế được hưởng các quyền lợi do Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Điều 17. Trách nhiệm của nhà Trường

1. Nhà trường quản lý toàn bộ quá trình đào tạo BSNT theo đúng quy chế.

2. Nhà trường tổ chức và quản lý đào tạo theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt. Tạo điều kiện để học viên được thực tập, nghiên cứu.

3. Có đủ đội ngũ giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II. Số lượng tối thiểu 3 giảng viên chuyên ngành cho mỗi chuyên ngành đào tạo và không quá 1/3 là giảng viên thỉnh giảng.

4. Nhà trường có trách nhiệm kết hợp với bệnh viện thực hành trong quá trình đào tạo đảm bảo việc thực hành cho học viên trong quá trình đào tạo.

5. Xây dựng chương trình đào tạo của các chuyên ngành, tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học liên quan đảm bảo tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo.

6. Rà soát, cập nhật, công bố chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo theo yêu cầu chuyên môn tại các quy định hiện hành.

7. Tổ chức biên soạn tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển các môn học của nhà trường, đảm bảo tuân thủ quy định của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Tổ chức nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên bảo đảm chuẩn đầu ra cho người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

9. Thực hiện đúng quy trình công khai tuyển sinh đào tạo khối ngành sức khỏe, xác định và công bố công khai quy mô đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định liên quan.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ sở thực hành

1. Cơ sở thực hành (của từng ngành/ chuyên ngành) đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP: là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện ít nhất 50% thời lượng của chương trình đào tạo thực hành.

2. Các viện, bệnh viện và cơ sở y tế đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong khối ngành sức khỏe được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Bộ Y tế hoặc Sở Y tế) công nhận có trách nhiệm tham gia đào tạo khi được nhà trường đề nghị.

Điều 19. Kinh phí đào tạo

1. Nhà trường được phép quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo BSNT và các nguồn thu khác theo quy định.

2. Nhà trường và các viện, bệnh viện tham gia đào tạo BSNT được Bộ Y tế ưu tiên xem xét đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Khen thưởng

1. Giảng viên có thành tích đào tạo BSNT đạt chất lượng cao được nhà trường hoặc Bộ Y tế khen thưởng.

2. Học viên có thành tích học tập xuất sắc được nhà trường hoặc Bộ Y tế khen thưởng.

3. Cơ sở đào tạo có thành tích đào tạo được khen thưởng theo quy định.

Điều 21. Xử lý vi phạm

Học viên và các cá nhân, tổ chức tham gia quá trình đào tạo BSNT có hành vi vi phạm quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ

Điều 22. Chế độ báo cáo, lưu trữ

1. Nhà trường lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định hiện hành về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Nhà trường có trách nhiệm báo cáo hằng năm các kết quả thi tuyển, kết quả thi tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp của học viên BSNT về Bộ Y tế. /.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

